

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/DS-ST  
Ngày: 23 / 10 / 2019  
“V/v tranh chấp hợp đồng dân  
sự vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Chí Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Khanh;
2. Bà Nguyễn Thị Ly.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 379/2019/QDDST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây được viết tắt là V Bank); địa chỉ trụ sở chính: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: tầng 2, số 296, đường P, Phường B, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

- Ông Mai Hoàng N; chức vụ: Chuyên viên tổ tụng – V Bank AMC; địa chỉ: tầng 2, số 96, đường C, Phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V Bank và văn bản ủy quyền số 21592/UQ-PGDK ngày 19/6/2019 của Phó Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn quản lý tài sản V Bank); có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Phước; chức vụ: Chuyên viên tổ tụng – V Bank AMC; địa chỉ: tầng 2, số 96 C, Phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày

02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V Bank và văn bản ủy quyền số 21592/UQ-PGDK ngày 19/6/2019 của Phó Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn quản lý tài sản V Bank); vắng mặt.

*Bị đơn:* Ông Lê Hoàng G, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, V Bank cho ông Lê Hoàng G vay 02 khoản tiền, cụ thể như sau:

+ Khoản thứ nhất: V Bank cho ông G vay số tiền 99.000.000 đồng, giải ngân ngày 28/3/2015 (theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 24/3/2015); mục đích vay tiêu dùng; lãi suất 27%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 36 tháng; kế hoạch trả nợ gốc và lãi định kỳ mỗi tháng trả một lần, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 28/4/2015, kỳ trả nợ cuối là ngày 28/3/2018, số tiền trả của mỗi kỳ là 4.066.458 đồng.

Căn cứ theo hợp đồng đã ký kết, Ngân hàng đã giải ngân và ông G nhận đủ số tiền vay vào ngày 28/3/2015. Ông G rút hết số tiền qua tài khoản cá nhân của ông G vào ngày 30/3/2015. Sau khi nhận đủ tiền vay, ông G có trả cho Ngân hàng được 06 kỳ với tổng số tiền 24.410.151 đồng, trong đó, nợ gốc 11.376.483 đồng, tiền lãi 13.033.668 đồng.

Hiện tại, ông G còn nợ V Bank số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 23/7/2019 là 224.083.322 đồng, trong đó, nợ gốc 87.623.517 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 23/7/2019 là 137.938.451 đồng (gồm: nợ lãi trong hạn 105.692.667 đồng, nợ lãi quá hạn 32.245.784 đồng).

+ Khoản thứ hai: V Bank cho ông G vay số tiền 30.000.000 đồng, giải ngân ngày 05/8/2015 (theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 16/7/2015); mục đích vay tiêu dùng; lãi suất 26%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 60 tháng; kế hoạch trả nợ gốc và lãi định kỳ mỗi tháng trả một lần, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 05/9/2015 và kỳ trả nợ cuối là ngày 05/8/2020, số tiền trả của mỗi kỳ là 905.299 đồng.

Căn cứ theo hợp đồng đã ký kết, Ngân hàng đã giải ngân và ông G nhận đủ số tiền vay vào ngày 05/8/2015. Ông G rút hết số tiền qua tài khoản cá nhân của ông G vào ngày 07/8/2015. Sau khi nhận đủ tiền vay, ông G có trả cho V Bank được 02 kỳ với tổng số tiền 1.880.015 đồng, trong đó, nợ gốc 493.993 đồng, tiền lãi 1.386.022 đồng.

Hiện tại, ông G còn nợ V Bank nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 23/7/2019 là 73.932.005 đồng; trong đó, nợ gốc 29.506.007 đồng và nợ lãi 44.425.998 đồng (gồm: nợ lãi trong hạn 31.214.743 đồng, nợ lãi quá hạn 13.211.255 đồng).

Do ông G vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng đã ký kết nên V Bank yêu cầu ông G phải thanh toán cho V Bank ngay một lần toàn bộ nợ gốc, nợ lãi của từng khoản vay, cụ thể:

+ Đối với khoản vay 99.000.000 đồng, trả nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 23/7/2019 là 224.083.322 đồng, trong đó, nợ gốc 87.623.517 đồng và nợ lãi 137.938.451 đồng (gồm: nợ lãi trong hạn 105.692.667 đồng, nợ lãi quá hạn 32.245.784 đồng); đồng thời, tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh với mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 24/7/2019 cho đến khi thanh toán xong.

+ Đối với khoản vay 30.000.000 đồng, trả nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 23/7/2019 là 73.932.005 đồng, trong đó, nợ gốc 29.506.007 đồng và nợ lãi 44.425.998 đồng (gồm: nợ lãi trong hạn 31.214.743 đồng, nợ lãi quá hạn 13.211.255 đồng); đồng thời, tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh với mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 24/7/2019 cho đến khi thanh toán xong.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Bảng kê chi tiết tính lãi tiền vay giải ngân ngày 28/3/2015 đến hết ngày 14/02/2019, bảng kê chi tiết số tiền khách hàng đã trả đối với số tiền vay giải ngân ngày 28/3/2015, bảng kê chi tiết tính lãi tiền vay giải ngân ngày 05/8/2015 đến hết ngày 14/02/2019, bảng kê chi tiết số tiền khách hàng đã trả đối với số tiền vay giải ngân ngày 05/8/2015, đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 24/3/2015 (bản photo), đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 16/7/2015 (bản photo), bản tự khai của Mai Hoàng N ngày 23/7/2019, bảng kê chi tiết tính lãi tiền vay quá hạn của khách hàng Lê Hoàng G đến hết ngày 23/7/2019 của hợp đồng tín dụng ngày 28/3/2015, bảng kê chi tiết tính lãi tiền vay quá hạn của khách hàng Lê Hoàng G đến hết ngày 23/7/2019 của hợp đồng tín dụng ngày 05/8/2015, bảng kê chi tiết số tiền khách hàng đã trả theo hợp đồng tín dụng ngày 05/8/2015, bảng kê chi tiết số tiền khách hàng đã trả theo hợp đồng tín dụng ngày 28/3/2015.

- Bị đơn ông Lê Hoàng G đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Bên cạnh đó, ông Nhựt còn khai, về nợ vốn, giữ nguyên như yêu cầu trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Về tiền lãi, yêu cầu ông G trả lãi tạm tính đến ngày xét xử như sau:

Đối với khoản vay giải ngân ngày 28/3/2015, tạm tính đến ngày 23/10/2019, tiền lãi phải trả 145.528.838 đồng, trong đó, tiền lãi trong hạn 110.752.925 đồng, tiền lãi quá hạn 34.775.913 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh với mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng đã ký sau ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong.

Đối với khoản vay giải ngân ngày 05/8/2015, tạm tính đến ngày 23/10/2019, tiền lãi phải trả là 46.887.290 đồng, trong đó, lãi trong hạn 32.855.604 đồng, lãi quá hạn 14.031.686 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh với mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng đã ký sau ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông G là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Việc xác lập 02 hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông G vào các ngày 28/3/2015, 05/8/2015 được thực hiện trên cơ sở tự nguyện và được giải ngân xong.

Sau khi vay, ông G trả được một phần nợ vốn, lãi rồi ngưng không trả tiếp. Cho nên, việc Ngân hàng khởi kiện ông G yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 23/10/2019 với tổng số tiền 309.545.654 đồng, tiếp tục tính lãi phát sinh theo các hợp đồng đã ký kết từ ngày 24/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

\* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: V Bank khởi kiện yêu cầu ông Lê Hoàng G trả nợ vay. Ông G đang cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới nên yêu cầu kiện của V Bank thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi phiên tòa được mở, ông G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông G theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

\* Về nội dung:

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 24/3/2015 giữa V Bank – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với ông Lê Hoàng G (sau đây được viết tắt là hợp đồng vay ngày 24/3/2015) và đơn

đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 16/7/2015 giữa V Bank – Phòng giao dịch Hàng Xanh với ông Lê Hoàng G (sau đây được viết tắt là hợp đồng vay ngày 16/7/2015) được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết.

Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở các hợp đồng vay ngày 24/3/2015, 16/7/2015, ông G được V Bank giải ngân số tiền 99.000.000 đồng vào ngày 28/3/2015 và giải ngân số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 05/8/2015 thông qua tài khoản của ông G.

Sau khi vay, ông G có trả cho Ngân hàng được 06 kỳ với tổng số tiền 24.410.151 đồng (gồm: nợ gốc 11.376.483 đồng, nợ lãi 13.033.668 đồng) đối với khoản vay 99.000.000 đồng; trả cho Ngân hàng được 02 kỳ với tổng số tiền 1.880.015 đồng (gồm: nợ gốc 493.993 đồng, nợ lãi 1.386.022 đồng) đối với khoản vay 30.000.000 đồng rồi ngưng không thanh toán tiếp.

Cho nên, ông G còn nợ V Bank nợ vốn 87.623.517 đồng và nợ lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 145.528.838 đồng, trong đó, tiền lãi trong hạn 110.752.925 đồng, tiền lãi quá hạn 34.775.913 đồng (đối với khoản vay 99.000.000 đồng); nợ vốn 29.506.007 đồng và nợ lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 46.887.290 đồng, trong đó, lãi trong hạn 32.855.604 đồng, lãi quá hạn 14.031.686 đồng (đối với khoản vay 30.000.000 đồng).

[5] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Do ông G vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên V Bank khởi kiện yêu cầu ông G trả nợ là phù hợp với nội dung hợp đồng vay đã ký kết, quy định tại các Điều 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V Bank; buộc ông G trả cho V Bank nợ vốn 87.623.517 đồng và nợ lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 145.528.838 đồng, trong đó, tiền lãi trong hạn 110.752.925 đồng, tiền lãi quá hạn 34.775.913 đồng (đối với khoản vay giải ngân ngày 28/3/2015); nợ vốn 29.506.007 đồng và nợ lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 46.887.290 đồng, trong đó, lãi trong hạn 32.855.604 đồng, lãi quá hạn 14.031.686 đồng (đối với khoản vay giải ngân ngày 05/8/2015) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán của từng khoản vay theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 15.477.200 đồng.

V Bank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho V Bank số tiền tạm ứng án phí 6.957.000 đồng mà V Bank đã nộp.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

- Buộc ông Lê Hoàng G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V nợ vốn và lãi của khoản vay giải ngân ngày 28/3/2015 như sau:

+ Tiền lãi tính đến hết ngày 23/10/2019: 145.528.838 (một trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi tám) đồng, trong đó, lãi trong hạn 110.752.925 (một trăm mười triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi lăm) đồng và lãi quá hạn 34.775.913 (ba mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm mười ba) đồng;

+ Vốn gốc: 87.623.517 (tám mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm mười bảy) đồng và tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 24/3/2015 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và ông Lê Hoàng G cho đến khi thanh toán xong.

- Buộc ông Lê Hoàng G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V nợ vốn và lãi của khoản vay giải ngân ngày 05/8/2015 như sau:

+ Tiền lãi tính đến hết ngày 23/10/2019: 46.887.290 (bốn mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm chín mươi) đồng, trong đó, lãi trong hạn 32.855.604 (ba mươi hai triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn, sáu trăm lẻ bốn) đồng và lãi quá hạn 14.031.686 (mười bốn triệu, không trăm ba mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi sáu) đồng;

+ Vốn gốc: 29.506.007 (hai mươi chín triệu, năm trăm lẻ sáu nghìn, bảy) đồng và tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 16/7/2015 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Phòng Giao dịch Hàng Xanh và ông Lê Hoàng G cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Hoàng G phải chịu 15.477.200 (mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.957.000 (sáu triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0012929 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Lê Hoàng G được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Thái Chí Bình**